

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/HS-ST

Ngày: 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Ông Lương Tiến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp

Ông Cà Văn Minh

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vàng A T (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 05/12/1996, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Vàng Sính C, sinh năm 1967; con bà Hờ Thị S, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Sùng Thị T, sinh năm 2003 và 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2024, tạm giam từ ngày 02/4/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T:** Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Sùng A L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Sùng Thị T, sinh ngày 20/11/2003. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Vàng A T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2024, Vàng A T đang ở nhà tại Bản N, xã H, huyện Đ thì có Sùng A L, sinh năm 1980 ở cùng bản đến đặt vấn đề thuê Thái khoảng 07 giờ ngày 28/3/2024, cùng với L đi đến khu vực biên giới Việt – Lào thuộc bản P, xã N, huyện Đ, giáp với Bản N, xã H, huyện Đ gặp Vàng A T sinh năm 1993, hiện đang cư trú tại nước Lào để nhận Heroine rồi vận chuyển về nhà L cất giấu, L sẽ trả công cho Vàng A T 04 triệu đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/3/2024 Vàng A T đi xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 27N1-140.74 đến khu vực cách nhà L khoảng 100m, đón và chở L có đeo 01 túi vải màu xám đi đến khu vực biên giới Việt – Lào. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày cả hai đến bản P, xã N, huyện Đ, Vàng A T để xe máy ở đường đi, L dẫn Vàng A T đi bộ, khoảng 11 giờ cùng ngày đến khu vực biên giới Việt – Lào thuộc bản P, xã N, huyện Đ gặp Vàng A T là người cư trú tại nước Lào và một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 20 tuổi. Vàng A T dừng lại quan sát, cảnh giới còn L tiếp tục đi bộ thêm khoảng 06m đến vị trí của Vàng A T quay lại nhìn thì thấy người nam giới dân tộc Mông lấy Heroine từ trong túi vải màu đen đang đeo trên người giao cho L, L nhận Heroine cất vào trong túi vải màu xám đang đeo sau lưng. Nhận được ma túy Vàng A T cùng L đi bộ về vị trí để xe máy, trên đường đi L nói cho Vàng A T biết L vừa nhận 08 bánh Heroine của Vàng A T và người đàn ông dân tộc Mông. Sau đó, Vàng A T lấy xe máy chở L đi về, túi vải chứa ma túy L đeo sau lưng, về đến nhà L, L để túi vải chứa ma túy trên giường ngủ của L. Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2024 L đến nhà thuê Vàng A T vận chuyển 04 bánh Heroine, 01 bánh Methamphetamine, 02 cục Thuốc phiện đi theo đường rừng từ xã H, huyện Đ đến bản N, xã N, huyện Đ, tiền công 50.000.000 đồng, hẹn khoảng 16 giờ cùng ngày, L giao ma túy cho Vàng A T tại đầu bản C, xã H, huyện Đ, Vàng A T vận chuyển ma túy đến bản N, xã N, huyện Đ. Quá trình vận chuyển ma túy đi theo đường rừng, có bạn của L đi trước dẫn đường, còn L đi theo đường Quốc lộ 279C đến bản N, xã N chờ nhận ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Thái đi xe máy nhãn hiệu ESPERO biển số 27N1-140.74 màu đen đi từ nhà đến bản C, xã H. Đến khoảng 16 giờ L đi xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen không rõ biển kiểm soát, chở một vỏ thùng đựng sơn bên trong chứa 04 bánh Heroine, 01 bánh Methamphetamine, 02 cục Thuốc phiện đến đầu bản C, xã H, đi theo sau L là 01 người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ đi xe Honda Wave, không rõ biển kiểm soát. L và người đàn ông đó chuyển thùng đựng ma túy từ xe của L, buộc lên xe máy của Vàng A T. Giao ma túy xong L đi xe máy theo đường Quốc lộ 279C về hướng bản N, xã N còn người đàn ông dân tộc Mông điều khiển xe máy đi theo đường rừng, để kiểm tra đường. Vàng A T đi xe máy chở ma túy đi sau người

đàn ông dân tộc Mông. Đến 17 giờ 55 phút khi Vàng A T vận chuyển ma túy đi đến khu vực đường đi thuộc bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Vàng A T, thu giữ 04 bánh Heroine có tổng khối lượng là 1.266,2 gam, 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 489,1 gam, 02 cục Thuốc phiện có tổng khối lượng 539 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 31/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 635/KL-KTHS ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A T gồm 1.266,2 gam chất bột màu trắng dạng nén là chất ma túy loại Heroine; 489,1 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine; 539 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen là chất ma túy loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện).

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đề xét xử bị cáo Vàng A T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A T để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1.261 gam Heroine, 475,6 gam Methamphetamine, 528,9 gam Thuốc phiện là vật chứng còn lại sau giám định.

+ 01 thùng màu vàng đỏ, nắp thùng màu trắng, bề mặt thùng có chữ Jotun (kiểu thùng đựng sơn), đã qua sử dụng.

+ 04 vỏ nilon hình hộp chữ nhật màu trắng trong suốt, 04 phần vỏ giấy bạc, 06 phần túi nilon trong suốt.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W1, biển kiểm soát 27N1-140.74, màu đen, số máy VDEJQ152FMJ-1151210, số khung RPEXCJBPEMA151210, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 119

cm³, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng.

- **Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị T:** ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W1, biển kiểm soát 27N1-140.74, màu đen, số máy VDEJQ152FMJ-1151210, số khung RPEXCJBPEMA151210, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 119 cm³, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

* **Về án phí:** Do bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vàng A T và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị T trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W1, biển kiểm soát 27N1-140.74, màu đen là tài sản chung của vợ chồng chị, được mua năm 2023 với giá là 13,5 triệu đồng, nguồn gốc số tiền mua xe là tiền gia đình bán sắn, bán thóc để mua. Chị T đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại, phục vụ cho sinh hoạt chung của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Vàng A T đã khai và công nhận: Hồi 17 giờ 55 phút ngày 29/3/2024 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực đường đi thuộc bản T, xã N, huyện Đ phát hiện bắt quả tang Vàng A T đang thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép 1.266,2 gam Heroine; 489,1 gam Methamphetamine; 539 gam Thuốc phiện. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 58/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vận chuyển 04 bánh Heroine có tổng khối lượng là 1.266,2 gam, 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 489,1 gam, 02 cục Thuốc phiện có tổng khối lượng 539 gam nhằm mục đích để lấy tiền công. Hành vi của bị cáo Vàng A T đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo Vàng A T phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Vàng A T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminem MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A T thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, bị cáo Vàng A T phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã

xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Vàng A T sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, được đi học đến hết lớp 9/12, thi nghỉ học ở nhà làm nông nghiệp. Đến tuổi trưởng thành lấy vợ xây dựng gia đình với chị Sùng Thị T và sinh được 02 người con. Đến ngày 29/3/2024 bị bắt quả tang về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng 04 bánh Heroine có tổng khối lượng là 1.266,2 gam, 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 489,1 gam, 02 cục Thuốc phiện có tổng khối lượng 539 gam.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo Thái đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và tổng khối lượng chất ma túy 1.755,3 gam (gồm 1.266,2 gam Heroine và 489,1 gam Methamphetamine) và 539 gam Thuốc phiện là đặc biệt nghiêm trọng. Đề nghị trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội

đồng xét xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 1.261 gam Heroine, 475,6 gam Methamphetamine, 528,9 gam Thuốc phiện là vật chứng còn lại sau giám định; 01 thùng màu vàng đỏ, nắp thùng màu trắng, bề mặt thùng có chữ Jotun (kiểu thùng đựng sơn), đã qua sử dụng, 04 vỏ nilon hình hộp chữ nhật màu trắng trong suốt, 04 phần vỏ giấy bạc, 06 phần túi nilon trong suốt là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W1, biển kiểm soát 27N1-140.74, màu đen, số máy VDEJQ152FMJ-1151210, số khung RPEXCJBPEMA151210, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 119 cm³, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe), đây là tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, khi bị cáo lấy xe máy để đi vận chuyển ma túy không nói cho vợ là Sùng Thị Tổng biết nên theo quy định của pháp luật cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bà Sùng Thị T (vợ bị cáo Vàng A T) 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với Sùng A L, quá trình điều tra nhiều lần triệu tập, xác minh đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Vàng A T sinh năm 1993, hiện đang cư trú tại nước Lào và người nam giới dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ. Do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch của những người trên, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

[09] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng A T tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A T để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1.261 gam Heroine, 475,6 gam Methamphetamine, 528,9 gam Thuốc phiện là vật chứng còn lại sau giám định.

+ 01 thùng màu vàng đỏ, nắp thùng màu trắng, bề mặt thùng có chữ Jotun (kiểu thùng đựng sơn), đã qua sử dụng.

+ 04 vỏ nilon hình hộp chữ nhật màu trắng trong suốt, 04 phần vỏ giấy bạc, 06 phần túi nilon trong suốt còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W1, biển kiểm soát 27N1-140.74, màu đen, số máy VDEJQ152FMJ-1151210, số khung RPEXCJBPEMA151210, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 119 cm³, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị T:

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W1, biển kiểm soát 27N1-140.74, màu đen, số máy VDEJQ152FMJ-1151210, số khung RPEXCJBPEMA151210, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 119 cm³, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/7/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

